TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C1** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*C1, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Huỳnh Thanh H** – sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà **Huỳnh Thị Kim P** - sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2002, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường B, thị xã C1, tỉnh Khánh Hòa (nay là thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2004, quyển số 02/2004 ngày 02/02/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng ông H và bà P sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung, nhưng khoảng ba năm gần đây vợ chồng ông, bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế, tiền bạc không rõ ràng, nay vợ chồng ông, bà đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay vợ chồng ông H và bà P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông, bà đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy ông, bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng ông, bà.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P có 02 con chung là cháu Huỳnh Thanh S - sinh ngày 02/7/2003 và cháu Huỳnh Anh T - sinh ngày 28/9/2009; vợ chồng ông H và bà P thỏa thuận như sau: Ông Huỳnh Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thanh S và cháu Huỳnh Anh T; bà Huỳnh Thị Kim P không cấp dưỡng nuôi con, nên áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông, bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí*: Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn, nuôi con chung theo quy định của pháp luật;

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Huỳnh Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thanh S - sinh ngày 02/7/2003 và cháu Huỳnh Anh T - sinh ngày 28/9/2009; bà Huỳnh Thị Kim P không cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Ông Huỳnh Thanh H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn, nuôi con chung; bà Huỳnh Thị Kim P nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn, nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000300 ngày 12/3/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Kim P đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quy định:

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP C1;*
- *Chi cục THADS TP C1;*
- *UBND phường B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG